**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN B**
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 16/02/2022
*V/v: Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – TP CẦN THƠ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Bình

2. Ông Phạm Ngọc Hà

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Ngày 16 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST–HN ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc "***Tranh chấp ly hôn"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST-HN ngày 05/01/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**:** Ông **Lâm An Đ,** sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 15/BT, tổ 1, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

***** Bị đơn**:** Bà **Võ Huỳnh L,** sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: 154/NB, tổ 6, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn – ông Đ trình bày*:*

Ông và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Nay xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân với bà L, nên ông có đơn yêu cầu xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: có 02 con chung là Lâm Huỳnh L1 (nữ), sinh năm 2012 và Lâm Huỳnh L2 (nữ), sinh năm 2019. Ông thống nhất giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn – bà L trình bày: Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn và con chung. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng là có nhưng nguyên nhân do ông Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ngoài gia đình nên mới dẫn đến vợ chồng mới bất hòa, rạn nứt tình cảm. Nay bà không đồng ý ly hôn vì muốn giữ cho các con một gia đình có đầy đủ cha mẹ.

Về con chung: Bà thống nhất về việc tiếp tục nuôi 02 con chung, tuy nhiên không thống nhất mức cấp dưỡng của ông Đ đưa ra, yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 đồng/ tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

***Tại phiên tòa***;

Ông Đ giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà L vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng đã nhiều năm nay và cho đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm. Ông giữ nguyên ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Phía bà L cho rằng vợ chồng bà thực ra không có mâu thuẫn gì lớn, vấn đề ở chỗ ông Đ sai hoàn toàn nhưng không biết nhìn nhận, tuy nhiên bà cam kết sẽ bỏ qua các lỗi lầm của ông Đ, không nhắc lại chuyện cũ. Đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của ông Đ để ông Đ có cơ hội sửa chữa sai lầm, vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Bà L vẫn giữ nguyên ý kiến về việc yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác định không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đ và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà L cùng xác định hôn nhân của ông bà có mâu thuẫn, bất đồng là do ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cả hai bên đều trình bày lý lẽ riêng của mình về các vấn đề trong hôn nhân và không tìm thấy điểm chung. Hội đồng xét xử đã dành nhiều thời gian động viên phân tích động viên các bên nhưng phía ông Đ vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân với bà L. Phía bà L ban đầu thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do người thứ ba, nhưng nay tại phiên tòa lại cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phần tranh luận, bà L đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn, để ông Đ có cơ hội sửa chữa sai lầm, vợ chồng hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà thực sự có vấn đề trầm trọng. Vì vậy, việc bà L

đề nghị bác đơn ly hôn của ông Đ để ông Đ sửa chữa sai lầm, hứa sẽ bỏ qua các lỗi lầm của ông Đ... không phải là biện pháp hàn gắn tình cảm, bởi phía ông Đ cương quyết ly hôn và không muốn hàn gắn, việc tiếp tục hôn nhân chỉ làm cho quan hệ giữa các bên trầm trọng hơn. Do vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp hơn.

[3] Về con chung: Ghi nhận việc cả hai thống nhất giao 2 con chung là cháu Lâm Huỳnh L1 (nữ), sinh năm 2012 và Lâm Huỳnh L2 (nữ), sinh năm 2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của ông bà là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lâm Huỳnh L1 đã thể hiện tại bản tự khai.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ giữ nguyên ý kiến về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng, đồng thời nộp chứng cứ chứng minh thu nhập (lương) của ông ở thời điểm hiện tại là 5.700.000 đồng/tháng. Phía bà L cũng thừa nhận mức thu nhập này của ông Đ, nhưng cho rằng thời gian sắp tới mức lương của ông Đ sẽ được tăng lên nên vẫn giữ nguyên ý kiến về việc buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi 2 con là 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng cho 02 con/tháng mà ông Đ đưa ra là phù hợp với mức thu nhập hiện tại của người có nghĩa vụ, phù hợp với giá sinh hoạt chung tại địa phương nên có căn cứ để xem xét chấp nhận. Không có căn cứ để buộc ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung theo mức 5.000.000 đồng/tháng như bà L yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Các bên xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5]. Về nợ chung: Cả hai xác định không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Ông Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **Lâm An Đ** đối với bà **Võ Huỳnh L.**

2/ Về con chung: Giao con chung là Lâm Huỳnh L1 (nữ), sinh năm 2012 và Lâm Huỳnh L2 (nữ), sinh năm 2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc ông Lâm An Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Huỳnh L về việc yêu cầu ông Lâm An Đ cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

4/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét

5/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng.

6/ Án phí cấp dưỡng: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng.

Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Đ đã đóng theo biên lai thu số 005241 ngày 04/6/2021 thành án phí. Ông Đ phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐẶNG THỊ HUỆ**

***Nơi nhận***
*- Các đương sự;*
*- VKSND Q B;*
*- Chi cục Thi hành án Q B;*
*- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;*
*- UBND p Long Tuyền, Q B, TPCT*
*- Lưu (hs, Vp, Ltd);*